

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Khắc Long; Ông A Nam Thị;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Công N**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/02/1991; Nơi sinh: Tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 7 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; Anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là con thứ 02; Vợ Vũ Thị Kim Th, có 01 con sinh năm 2017; Hiện đang sinh sống tại thôn 7, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Công V**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/5/1986; Nơi sinh: Tỉnh Bình phước; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch Việt Nam. Con ông Nguyễn Thành Th và bà Trần Thị M; Bị

cáo là con thứ tám trong gia đình có 09 anh em; Vợ Bùi Thị Ng (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; Hiện đang sinh sống với mẹ tại thôn H, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Văn H**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/4/1986; Nơi sinh: Tỉnh Q; Hộ khẩu thường trú : Thôn 1 Ph Đ xã Ph, huyện B, tỉnh Q; Địa chỉ nơi ở: Thôn I, xã P, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam. Con ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 08 anh em; Vợ Nguyễn Thị L, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Hiện đang sinh sống với mẹ tại xã P, huyện B tỉnh Q; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 23/4/2007 bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Văn Đ**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/7/1979; Nơi sinh: Tỉnh Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Ng, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Lê Đ và bà Phạm Thị M; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 anh em; Vợ Y H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Hiện đang sinh sống với cha mẹ tại Thôn Ng, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. **Hồ Phi Th**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/6/1990; Nơi sinh: Tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Qu, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam. Con ông Hồ Phi Đ và bà Hồ Thị V; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ Nguyễn Thị H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Hiện đang sinh sống với cha mẹ tại Thôn Qu, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Qu, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt
- Ông Vũ Quang K, sinh năm 1954; Bà Phạm Thị N; sinh năm 1959; Cùng địa chỉ Thôn X, xã Đ, huyện Ng tỉnh k. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người chứng kiến:

- Anh Hà Viết H; Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Sáng ngày 19/5/2020 Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Lê Văn H cùng với một số người khác ăn sáng uống rượu tại thị trấn P, huyện Ng, trong lúc ngồi uống rượu thì các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền (trong bàn có rất nhiều người nên không xác định được người khởi xướng) với mục đích ai thắng thì sẽ lấy tiền để tổ chức sinh nhật cho bạn gái Nguyễn Công V. N nghe vậy liền nói “ có chơi thì về nhà bố vợ em chơi” tức là nhà ông Vũ Quang K (*thôn X, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K*). khi nghe N nói thì những người ngồi trong bàn đồng ý. Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, khi chuẩn bị về thì N nhận được điện thoại của Lê Văn Đ, N liền rủ Đ về nhà bố vợ chơi, (*lúc này chưa nói là đánh bạc*). Sau đó H đi nhờ xe của một người tên thường gọi là B (không rõ lai lịch cụ thể) về nhà ông K trước, V mượn được một xe mô tô của một người cùng nhậu ở quán chõ N đi sau. Khi đến ngã ba xã Đ thì N mượn của V 200.000đ và rẽ vào một quán tạp hóa ven đường mua 15 bộ bài tây, nước ngọt, thuốc lá, V tiếp tục chở N về nhà ông K rồi V trả xe cho người cho mượn. N mở cửa cho H, V, N vào trong nhà, N để bài trên chiếu nhựa trải sẵn trong phòng sinh hoạt chung. Đ đi nhờ xe mô tô của người quen chở đến. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày V và H ngồi xuống chiếu chuẩn bị đánh bạc, Đ thấy vậy liền nhặt chiếc khăn trên giường gấp lại trải ra chiếu để đánh bạc. H, V, Đ đánh bạc với nhau thắng thua bằng tiền, bằng hình thức đánh Liêng, thỏa thuận đặt tẩy mỗi ván 50.000đ, tổ không quá 500.000đ. N không trực tiếp đánh bạc mà ngồi xem và thu tiền tẩy trong bốn ván đầu tiên là 200.000đ để trả tiền mua bài mượn của V lúc trước. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Hồ Phi Th đi taxi đến nhà chơi, nhìn thấy V, H, Đ đang đánh bạc thì tham gia, lúc này Th mang theo 800.000đ để đánh bạc, khoảng 12 giờ thì Th đi về, lúc này không thắng cũng không thua. Ba người còn lại ngồi tiếp tục đánh bạc, đến khoảng 14 giờ Th quay lại để đánh bạc, lúc này Th mang theo 4.500.000đ, nhưng dùng 1.500.000đ để đánh bạc. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện Ng bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt quả tang, ván bạc cuối cùng do H chia bài, H đặt tẩy 100.000đ (vì là người tổ trước), Th và V mỗi người đặt tẩy 50.000đ, Đ thua hết tiền được H chia cho ván bạc cuối, bài vừa được chia, chưa có ai tổ thêm tiền. Khi bị bắt quả tang thì các bị cáo Lê Văn H, Hồ Phi Th, Lê Văn Đ, Nguyễn Công V đang trực tiếp đánh bạc, N là người không trực tiếp đánh bạc đang ngồi xem,

nhưng N rủ mọi người về nhà ông K để đánh bạc. Ở giữa chiếu bạc có một bộ bài tây và 200.000đ, ngay trước chỗ H ngồi có ba cây bài và 2.250.000đ, kiểm tra thấy trong túi quần trước bên phải của H có 2.000.000đ (*Hùng khai là tiền không dùng để đánh bạc*), trong túi quần sau bên phải của H có 1.700.000đ (*Hùng khai là tiền thắng từ đánh bạc*); trước chỗ Th ngồi có ba cây bài và 1.250.000đ, trong ví để ở túi quần trước bên phải của Th có 3.000.000đ (*Thông khai không dùng để đánh bạc*), bên phải Th có một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và hai vỏ hộp đựng bài, bên trái Th có túi nilon màu đen đựng 13 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; trước chỗ V ngồi có ba cây bài và 7.000.000đ; trước chỗ Đ ngồi có ba cây bài. Kết quả điều tra đã xác định: Lê Văn H mang theo 4.500.000đ, sử dụng 2.500.000đ để đánh bạc còn 2.000.000đ cất trong túi quần trước bên phải của H không dùng để đánh bạc. tại thời điểm bắt quả tang H đang thắng 1.550.000đ (trong đó để trước mặt chỗ Hùng ngồi là 2.250.000đ, trong túi quần sau bên phải là 1.700.000đ và đặt tẩy 100.000đ; Hồ Phi Th ban đầu mang theo 800.000đ và sử dụng cả 800.000đ để đánh bạc, đến 12 giờ cùng ngày Th ra về lúc này Th không thắng không thua nên vẫn còn số tiền 800.000đ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày Th quay lại tiếp tục đánh bạc, lúc này Th mang theo 4.500.000đ, dùng 1.500.000đ để đánh bạc. Số tiền 3.000.000đ Th cất trong ví bỏ vào túi quần trước bên phải không dùng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang Th đang thua 200.000đ (trong đó 1.250.000đ đang để trước mặt và 50.000đ đã đặt tẩy; Lê Văn Đ đã sử dụng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang Đ thua hết tiền, được H chia cho ván bài cuối cùng để gỡ; Nguyễn Công V đã sử dụng số tiền là 6.400.000đ để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang V thắng 650.000đ(trong đó V cầm trên tay là 7.000.000đ và đã đặt tẩy là 50.000đ; Nguyễn Công N là người không trực tiếp đánh bạc, nhưng rủ mọi người về nhà ông K để đánh bạc, bố trí địa điểm, chuẩn bị công cụ để bốn người đánh bạc.

Tổng cộng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo là 17.400.000đ, trong đó 12.400.000đ (mười hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào đánh bạc trái phép. Còn lại số tiền 2.000.000đ của Lê Văn H và 3.000.000đ của Hồ Phi Th không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-NH ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố các bị cáo: Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Lê Văn Đ, Lê Văn H, Hồ Phi Th cùng về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

-Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 12(mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ ;

Xử phạt bị cáo Hồ Phi Th từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ

-Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ,

Các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Hồ Phi Th được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ 10 ngày x 3 = 30 ngày. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, gia đình khó khăn. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi từng bị cáo cư trú. Buộc các bị cáo nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo H nộp cho Hội đồng xét xử sổ tạm trú (bản sao có chứng thực).

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quang K và bà Phạm Thị N trình bày: Nhà các bị cáo đánh bạc là nhà của chúng tôi, con rể tôi là Nguyễn Công N thường xuyên về đây nên chúng tôi có giao chìa khóa nhà cho N giữ. Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà của chúng tôi, chúng tôi không có mặt ở nhà và cũng không hề biết việc các bị cáo đánh bạc trong nhà tôi.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi có đưa tiền cho chồng tôi là Hồ Phi Th số tiền 3.700.000đ để đi lấy hàng tạp hóa về bán, tôi không biết việc anh Th có lấy một phần tiền này dùng vào việc đánh bạc. Tôi xác nhận số tiền còn lại 3.000.000đ là tiền chung của vợ chồng tôi để mua hàng hóa về bán.

Lời khai của người chứng kiến: tình tiết, nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã truy tố:

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Công N: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Công V: Bị cáo biết hành vi đánh bạc là sai trái, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì đây là lần đầu tiên.

- Bị cáo Hồ Phi Th: Bị cáo biết hành vi đánh bạc là sai trái, bị cáo vi phạm lần đầu, gia đình khó khăn, là lần đầu phạm tội. Mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn Đ: Thừa Hội đồng xét xử bị cáo thấy hành vi đánh bạc là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn H : Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã khai hết hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện:

Để lấy tiền tổ chức sinh nhật cho bạn gái của Nguyễn Công V nên khoảng 09h00 ngày 19/5/2020 Nguyễn Công V, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Hồ phi Th cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày

thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng bắt quả tang tại nhà ông Vũ Quang K tại thôn X, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K là địa điểm mà Nguyễn Công N rủ các bị cáo về đánh bạc. Quá trình điều tra đã xác định được số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Công V 6.400.000đ, Lê Văn H 2.500.000đ, Lê Văn Đ 2.000.000đ, Hồ Phi Th 1.500.000đ. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép là 12.400.000đ. Nguyễn Công N là đồng phạm với vai trò giúp sức, chuẩn bị địa điểm, công cụ cho các bị cáo đánh bạc.

Do đó, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo bị nhà nước ta nghiêm cấm, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình, công việc của cá nhân. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm.

Xét mục đích, động cơ phạm tội vì ham vui, muốn có tiền để làm sinh nhật cho bạn gái của bị cáo V, biết là hành vi đánh bạc bị cấm, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi “*Liêng*” để sát phạt nhau. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật với lỗi cố ý.

Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng không có sự chuẩn bị, tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Công N có hành vi giúp sức, rủ các bị cáo khác đến nhà ông Kỳ chơi bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội nhưng không trực tiếp đánh bạc, không vì mục đích ăn tiền; đối với bị cáo Nguyễn Công V, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Hồ Phi Th cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cũng dùng số tiền khác nhau vào hành vi phạm tội, mục đích của các bị cáo này đánh bạc ăn tiền để dùng số tiền thắng bạc tổ chức sinh nhật cho bạn gái của V, nên trách nhiệm hình sự của từng bị cáo sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo: Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Lê Văn Đ, Hồ Phi Th đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn H phạm tội lần này không phải là phạm tội lần đầu nên bị cáo không được hưởng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương xã Ph, huyện B, tỉnh Qu, bố bị cáo là ông Lê Xuân H được thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì và huy hiệu chiến sỹ trường sơn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo H được hưởng, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vật chứng của vụ án là phù hợp và có căn cứ để chấp nhận. Qua xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi ở ổn định, Hội đồng xét xử nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Khoản 3 Điều 36 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước và người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy: Bị cáo Nguyễn Công N là lái xe thuê, thu nhập không ổn định, các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Đ hiện nay hai bị cáo không nghề nghiệp, bị cáo Hồ Phi Th và Nguyễn Công V hiện nay làm nông, các bị cáo đều thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với ông Vũ Quang K và bà Phạm Thị N có nhà, nơi mà các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép nhưng ông Vũ Quang K và bà Phạm Thị N đều không có mặt ở nhà cũng không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình. Cơ quan cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông K và bà N là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H đưa tiền cho chồng chị đi mua hàng về bán nhưng chồng chị dùng một phần số tiền này để đánh bạc, chị không hề biết nên Cơ quan cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị H là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chăn màu trắng – xanh – đen và 01(một) chiếu nhựa màu xanh – trắng đã qua sử dụng của ông k và bà N, nhưng ông K và bà N từ chối nhận lại; 02 (hai) bộ bài Tây mỗi bộ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng; 02(hai) vỏ hộp đựng

bài tây loại 52 cây; 13 bộ bài tây chưa qua sử dụng. Đây là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu tại chiều bạc và trên người các bị cáo là 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng), đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ: 2.000.000đ của Lê Văn H và 3.000.000đ của Hồ Phi Th, số tiền này các bị cáo không sử dụng để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Ng đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ**: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Lê Văn Đ, Hồ Phi Th phạm tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 là 10 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 10 ngày \times 03 ngày = 30 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 11 (mười một) tháng. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 là 10 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 10 ngày \times 03 ngày = 30 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 14 (Mười bốn) tháng. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 là 10 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 10 ngày \times 03 ngày = 30 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 11 (mười một) tháng. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hồ Phi Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 là 10 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 10 ngày \times 03 ngày = 30 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 11 (mười một) tháng. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020 là 10 ngày (cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, 10 ngày \times 03 ngày = 30 ngày). Thời gian chấp hành án còn lại là 15 (Mười lăm) tháng. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Lê Văn Đ, Hồ Phi Th, Lê Văn H tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Công N cho ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Công V cho ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn H cho ủy ban nhân dân xã P, huyện Ng tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Phi Th cho ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) chăn màu trắng – xanh – đen và 01(một) chiếu nhựa màu xanh – trắng đã qua sử dụng ; 02 (hai) bộ bài Tây mỗi bộ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng; 02(hai) vỏ hộp đựng bài tây loại 52 cây; 13 bộ bài tây chưa qua sử dụng. Đây là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020, giữa Công an huyện Ng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án huyện Ng, tỉnh K.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Công V, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Hồ Phi Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 19-11-2020 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang K; Bà Phạm Thị N và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan
- VKSND huyện;
- CQĐT công an huyện;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- TAND tối cao(vụ GDKT I)
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Oanh

